

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.

※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

■ 외국인근로자의 고용 등에 관한 법률 시행규칙 [별지 제13호의3서식] <개정 2024. 1. 10.>
■ Thông tư hướng dẫn Luật Tuyển dụng người lao động nước ngoài [Mẫu đính kèm số 13-3]
<Sửa đổi 2024. 1. 10.>

EPS시스템(www.eps.go.kr)에서도
이용할 수 있습니다
Có thể đăng ký trên hệ thống EPS
(www.open.go.kr)

사업장 변경 신청기간 연장신청서 ĐƠN XIN GIA HẠN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NƠI LÀM VIỆC

※ 뒤쪽의 유의사항, 작성방법을 읽고 작성하여 주시기 바라며, []에는 해당되는 곳에 √ 표를 합니다.

(앞쪽)

※ Vui lòng đọc nội dung lưu ý, cách điền đơn ở mặt sau trước khi điền và đánh dấu √ vào [] tương ứng.

(Mặt trước)

접수번호 Số tiếp nhận	접수일 Ngày tiếp nhận	처리기간 Thời gian xử lý	15일 15 ngày
----------------------	-----------------------	-------------------------	----------------

①성명(영어)

① Họ tên (tiếng Anh)

성별

Giới tính

[]남 []여
[]Nam []Nữ

국적

Quốc tịch

외국인등록번호

Số đăng ký người nước ngoài

입국일

Ngày nhập cảnh

체류자격

Tư cách lưu trú

체류자격 만료일

Ngày hết hạn tư cách lưu trú

한국 내 주소
Địa chỉ ở Hàn Quốc

②연락처

한국 내 전화번호
Số điện thoại ở Hàn Quốc

전자우편
Email

②Số điện thoại

휴대전화번호
Số di động

가입 보험
Bảo hiểm tham gia
[]상해보험 []귀국비용보험
[]Bảo hiểm thương tật []Bảo hiểm chi
phí về nước

연장 사유
Lí do gia hạn

[]업무상 재해
[]Tai nạn lao động
[]임신
[]Mang thai
[]기타(사유:
[]Khác (Lí do:

[]질병
[]Ốm đau
[]출산
[]Sinh con

「외국인근로자의 고용 등에 관한 법률」 제25조제3항 및 같은 법 시행규칙 제16조제2항에 따라 위에 적은 사항은 사실과 다름이 없음을 확인합니다.

Theo khoản 3 Điều 25 “Luật Tuyển dụng người lao động nước ngoài” và khoản 2 Điều 16 Thông tư hướng dẫn Luật này, tôi xác nhận rằng thông tin nêu trên là đúng sự thật.

년 월 일
Năm tháng ngày

신청인
Người đăng ký

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

○○지방고용노동청(○○지청)장 귀하

Kính gửi Giám đốc Sở (văn phòng chi nhánh ○○) Việc làm và Lao động khu vực ○○

신청인 제출서류 Hồ sơ người đăng ký nộp	1. 여권 사본(「출입국관리법」 제88조에 따른 외국인등록 사실증명을 확인할 수 없는 경우에만 제출합니다) 1. Bản sao hộ chiếu (chỉ nộp trong trường hợp không thể xác minh giấy xác nhận sự thật đăng ký người nước ngoài theo Điều 88 “Luật Quản lý xuất nhập cảnh”) 2. 병원 진단서 등 업무상 재해, 질병, 임신, 출산 등의 사유를 증명할 수 있는 서류 또는 그 밖의 경우 연장이 불가피함을 증명할 수 있는 자료 2. Các tài liệu chứng minh nguyên nhân tai nạn lao động, ốm đau, mang thai, sinh con, v.v. như giấy chứng nhận y tế của bệnh viện, v.v. hoặc tài liệu chứng minh cần phải gia hạn trong các trường hợp khác.	수수료 없음 Không mất phí
담당 공무원 확인사항 Nội dung cán bộ phụ trách xác nhận	「출입국관리법」 제88조에 따른 외국인등록 사실증명 Giấy xác nhận sự thật đăng ký người nước ngoài theo Điều 88 “Luật Quản lý xuất nhập cảnh”	

행정정보 공동이용 동의서
Đơn đồng ý sử dụng chung thông tin hành chính

본인은 이 건 업무처리와 관련하여 담당 공무원이 「전자정부법」 제36조제1항에 따른 행정정보의 공동이용을
통하여 위의 담당 공무원 확인 사항을 확인하는 것에 동의합니다. *동의하지 아니하는 경우에는 신청인이 직접
관련 서류를 제출하여야 합니다.

Để xử lý các công việc liên quan đến đơn này, tôi đồng ý việc người phụ trách kiểm tra các hồ sơ xác nhận dành cho người phụ
trách kiểm tra bên trên thông qua sử dụng chung thông tin hành chính theo khoản 1 Điều 36 “Luật Chính phủ điện tử”. * Nếu
không đồng ý, người nộp đơn phải nộp trực tiếp các hồ sơ liên quan.

신청인
Người đăng ký

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

유의사항
Nội dung lưu ý

신청 후 사정 변경 등으로 신청내용을 취소하거나 변경하려는 경우에는 즉시 신청기관으로 통지 바랍니다.
Sau khi đăng ký, nếu muốn hủy hoặc thay đổi nội dung đăng ký do hoàn cảnh thay đổi, vui lòng thông báo ngay cho cơ quan đăng ký.

작성방법
Cách điền đơn

1. ①란의 영어 성명은 여권 또는 외국인등록증에 적힌 것과 동일하게 적어야 합니다.
1. Tên tiếng Anh trong mục ① phải điền chính xác như tên trên hộ chiếu hoặc thẻ đăng ký người nước ngoài.
2. ②란의 연락처는 중요한 사항이므로 반드시 연락 가능한 전화번호를 적기 바랍니다.
2. Số điện thoại ở mục ② là nội dung quan trọng, vì vậy nhất định phải điền số điện thoại có thể liên lạc được.

처리절차
Quy trình xử lý

이 신청서는 아래와 같이 처리됩니다.
Đơn đăng ký này được xử lý như sau.

